

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thùy Linh;

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn: Bà Phạm Thị T, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/10/2023, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, chung sống vợ chồng từ năm 2021. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/3/2021. Sau khi kết hôn, do chị và anh Lâm Văn H không cùng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh Lâm Văn H không quan tâm đến vợ con, không hỗ trợ chị nuôi con, chị và anh Lâm Văn H không thể ngồi nói chuyện được với nhau. Chị và anh Lâm Văn H đã không sống chung được khoảng 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Lâm Văn H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn H, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021, hiện nay đang sống cùng chị Hoàng Thị T. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh Lâm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Hoàng Thị T đang kinh doanh Spa, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng vẫn đảm bảo nuôi con và có chỗ ở ổn định, , gần 02 năm nay anh Học không quan tâm hỗ trợ tôi nuôi con, tôi vẫn một mình đảm bảo chỗ ở và nuôi con đầy đủ.

Quá trình chung sống chị và anh Lâm Văn H không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hiện nay đã không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hoàng Thị T chưa yêu cầu anh Lâm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hoàng Thị T do chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Tại bản khai ngày 26/10/2023 và biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2023 anh Lâm Văn H không nhất trí ly hôn, anh cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do anh đi làm chưa có thu nhập nên chưa giúp đỡ được chị Hoàng Thị T nuôi con, anh cũng thừa nhận hiện nay anh và chị Hoàng Thị T đã ly thân,

không sống cùng nhau, anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T nhưng chị Hoàng Thị T không nhất trí quay lại đoàn tụ vợ chồng, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T vẫn còn, chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh không nhất trí, lý do con còn nhỏ và anh muốn con có đủ cả bố cả mẹ, không muốn con cái có cuộc sống bất hạnh, mặc cảm với bạn bè. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021, hiện nay đang sống cùng chị Hoàng Thị T, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung, khoảng 06 tháng nay anh không có thu nhập gì vì tiền đang đầu tư làm ăn mua máy, chưa thực hiện làm việc gì nên chưa thể có thu nhập được. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng xác định vợ chồng không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày cùng ý kiến với bị đơn: Chị Hoàng Thị T xin ly hôn, anh Lâm Văn H không nhất trí ly hôn do còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T, không muốn con cái mặc cảm, tự ti vì bố mẹ ly hôn, anh Lâm Văn H đã cố gắng liên lạc, ra thăm chị Hoàng Thị T nhưng chị Hoàng Thị T không nhất trí về đoàn tụ vợ chồng; về con chung: Có 01 con chung là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021, hiện nay đang sống cùng chị Hoàng Thị T, đề nghị giao con chung cho anh Hoàng Văn Học được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại biên bản xác minh ngày 15/11/2023 với trưởng thôn P, xã X là nơi cư trú của chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H, trưởng thôn cho biết: Trong quá trình sống không thấy chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H có mâu thuẫn gì, không thấy yêu cầu thôn giải quyết, chị Hoàng Thị T và con chung là cháu Lâm Thanh T hiện nay đang sống ngoài thành phố Lạng Sơn, lâu không thấy về địa phương, tuy nhiên không nhớ từ thời gian nào. Anh Lâm Văn H vẫn sống tại thôn P, xã X.

Tại biên bản xác minh ngày 23/11/2023 với bà Nông Thị Tần là mẹ đẻ của anh Lâm Văn H cho biết: Trong quá trình sống không thấy chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H có mâu thuẫn gì, từ năm 2021 chị Hoàng Thị T đưa con chung là cháu Lâm Thanh T ra thành phố L sống, anh Lâm Văn H cũng ra thành phố Lạng Sơn sống cùng, thỉnh thoảng vẫn thấy chị Hoàng Thị T đưa con về thăm bà, từ khoảng tháng 6/2022 thì anh Lâm Văn H về sinh sống tại thôn P, xã X, anh Lâm Văn H vẫn đi lại thăm mẹ con chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị T cũng thỉnh thoảng đưa con về Xuân Dương khoảng 01 đến 02 ngày. Con chung của chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021 hiện nay đang sống cùng chị Hoàng Thị T, anh Lâm Văn H hiện nay làm ruộng, làm đôi thu nhập không ổn định và bà không nắm được thu nhập. Bà mong muốn vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H đoàn tụ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài

liệu chứng cứ, việc tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 75, Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H đã ly thân, nay chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Văn H. Anh Lâm Văn H xác định còn tình cảm vợ chồng, có đi lại để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Ngoài lời khai và bản tự khai thì anh Lâm Văn H không cung cấp được tài liệu chứng cứ hay có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Lâm Văn H vắng mặt trong các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn H.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H đều yêu cầu là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng hiện nay chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi con chung và chưa yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lâm Thanh T. Cháu Lâm Thanh T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị Hoàng Thị T, để đảm bảo quyền lợi cho cháu, tránh cuộc sống bị xáo trộn, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hoàng Thị T chưa yêu cầu do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Hoàng Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Lâm Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lâm Văn H, cư trú tại thôn P, xã X, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 01/3/2021, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh Lâm Văn H cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị T, vẫn đi lại để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên chị Hoàng Thị T vẫn cương quyết không quay lại đoàn tụ vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H có 01 con chung là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021. Hiện nay cháu Lâm Thanh T đang sống với chị Hoàng Thị T. Chị Hoàng Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh Lâm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lâm Văn H cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy con chung là cháu Lâm Thanh T đang sống với chị Hoàng Thị T, do chị Hoàng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện, cháu Lâm Thanh T hiện nay dưới 36 tháng, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do vậy Hội đồng xét xử

giao con chung là cháu Lâm Thanh T cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hoàng Thị T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Hoàng Văn Học có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lâm Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sống tại xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, phần nào có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không có căn cứ và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản a Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01, đăng ký ngày 01/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 14/5/2021 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lâm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng

Thị T không yêu cầu. Anh Lâm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lâm Văn H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện L;
- Các đương sự;
- NBV QLI HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

